TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11-7-2019
V/v: "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yến.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Đông
2. Bà Thiều Thị Phi Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Học – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa – tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 2603/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 168/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 giữa:

1.Nguyên đơn: Bà **Thòng Thị Kim L**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 7, khu phố Thiên Bình, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2.Bị đơn: Ông **Điểu K**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ 7, khu phố Thiên Bình, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Bà Thòng Thị Kim L có đơn xin xét xử vắng mặt,
ông Điểu K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/10/2018 và tại bản tự khai nguyên đơn bà Thòng Thị Kim L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Điểu K kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố B, hôn nhân là tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2015. Từ năm 2016 thường

xảy ra mâu thuẫn do chồng bà hay đi nhậu về chửi vợ con và đuổi bà ra khỏi nhà rất nhiều lần. Bà thấy sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn quan tâm, nên bà làm đơn xin được ly hôn với ông Điểu K.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Điểu Hoàng Thiên N, sinh ngày 12/10/2009 và cháu Điểu Hoàng Thiên M, sinh ngày 31/8/2011. Khi ly hôn, bà xin được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu ông Điểu K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý; giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Điểu K nhưng ông Điểu K vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định. Bị đơn thực hiện không đúng.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà Thòng Thị Kim L. Giao cháu Điểu Hoàng Thiên N và cháu Điểu Hoàng Thiên M cho bà Thòng Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời ông Điểu K không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu. Bà Thòng Thị Kim L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Bà Thòng Thị Kim L có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập; Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải;Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật cho ông Điểu K nhưng ông Điểu K vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thòng Thị Kim L và ông Điểu K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã được Ủy ban nhân dân phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 113 ngày 21/5/2009 nên áp dụng Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Thòng Thị Kim L, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo bà Thòng Thị Kim L trình bày sau khi kết hôn trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2015. Từ năm 2016 thường xảy ra mâu thuẫn do chồng bà hay đi nhậu về chửi vợ con và đuổi bà ra khỏi nhà rất nhiều lần. Bà thấy

sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn quan tâm, nên bà làm đơn xin được ly hôn với ông Điểu K. Theo biên bản xác minh ngày 24/4/2019 tại Công an xã Tam Phước thì ông Điểu K có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ tổ 11, ấp Thiên Bình, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và hiện nay đang sinh sống tại địa chỉ trên và theo biên bản xác minh ngày 24/4/2019 tại địa phương thì địa phương không nắm rõ mâu thuẫn của ông K và bà L do khi ly hôn bà L không thông qua hòa giải tại địa phương. Tòa án cũng đã tiến hành triệu tập ông Điểu K đến Tòa để hòa giải đoàn tụ nhưng ông Điểu K không đến, cho thấy ông Điểu K không muốn níu kéo cuộc hôn nhân này. Xét thấy, bà L đã không còn tình cảm với ông K, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ nên việc bà Thòng Thị Kim L xin ly hôn với ông Điểu K là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thòng Thị Kim L, cho ly hôn giữa bà Thòng Thị Kim L và ông Điểu K.

[3]Về con chung: Bà Thòng Thị Kim L và ông Điểu K có 02 con chung là cháu Điểu Hoàng Thiên N, sinh ngày 12/10/2009 và cháu Điểu Hoàng Thiên M, sinh ngày 31/8/2011. Khi ly hôn, bà Thòng Thị Kim L xin được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu ông Điểu K cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là trách nhiệm của cha mẹ. Khi ly hôn bà Thòng Thị Kim L xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Điểu K cấp dưỡng. Ông Điểu K đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa làm việc nên không có ý kiến gì về con chung, cháu Điểu Hoàng Thiên N và cháu Điểu Hoàng Thiên M có nguyện vọng được ở với mẹ, do đó để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu N và cháu M nên giao cháu N và cháu M cho bà Thòng Thị Kim L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để tạo điều kiện ổn định phát triển về mọi mặt cho các cháu. Tạm thời ông Điểu K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]Về tài sản chung: Bà Thòng Thị Kim L trình bày không có. Do bị đơn vắng mặt chưa có lời khai về tài sản chung, nên không đặt ra xem xét mà tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[5]Về nợ chung: Bà Thòng Thị Kim L trình bày không có. Do bị đơn vắng mặt chưa có lời khai về nợ chung, nên không đặt ra xem xét mà tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[6]Về án phí: Bà Thòng Thị Kim L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[7]Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 203, Điều 220, Điều 238, Điều 266, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 11 và Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thòng Thị Kim L.

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Thòng Thị Kim L và ông Điểu K.

Về con chung: Giao cháu Điểu Hoàng Thiên N, sinh ngày 12/10/2009 và cháu Điểu Hoàng Thiên M, sinh ngày 31/8/2011 cho bà Thòng Thị Kim L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Điểu K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Điểu K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Tách ra giải quyết bằng một vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu.

Về án phí: Bà Thòng Thị Kim L phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 009578 ngày 13/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Bà Thòng Thị Kim L đã nộp đủ án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Loan Trần Hải Yến